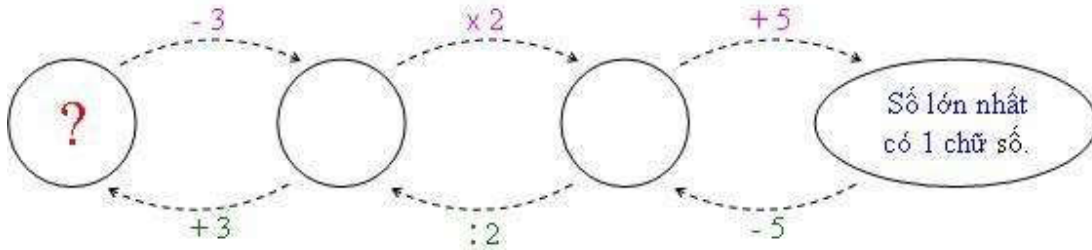


**Bài 1:** (2 điểm)

Tìm một số, biết rằng nếu lấy số đó trừ đi 3, được bao nhiêu nhân với 2 rồi cộng với 5 thì được số lớn nhất có một chữ số.

Dùng sơ đồ sau để hướng dẫn các em.



**Giải**

Số lớn nhất có 1 chữ số là số 9.

Số trước khi cộng với 5 là:  $9 - 5 = 4$

Số trước khi nhân với 2 là:  $4 : 2 = 2$

Số cần tìm là:  $2 + 3 = 5$

Đáp số: 5

**Bài 2:** (2 điểm)

Điền chữ số thích hợp vào dấu \* của phép tính (thí sinh phải lí luận trước khi điền số vào các dấu \* ở hai thừa số).

$$\begin{array}{r} 58* \\ \times *7 \\ \hline ***9 \\ *** \\ \hline **** \end{array}$$

**Giải**

Tích riêng thứ nhất có chữ số tận cùng là 9 nên hàng đơn vị của thừa số thứ nhất phải là số 7 (vì chỉ có chữ số 7 nhân với 7 mới có hàng đơn vị bằng 9).

Hàng trăm của thừa số thứ nhất là 5 mà tích riêng thứ 2 chỉ có 3 chữ số nên hàng chục của thừa số thứ 2 phải là chữ số 1 (vì hàng chục của thừa số thứ 2 phải lớn hơn 0 và nhỏ hơn 2. Nếu lớn hơn hay bằng 2 thì tích riêng thứ 2 phải có 4 chữ số)

Bài toán đầy đủ là:

$$\begin{array}{r} 587 \\ \times 17 \\ \hline 4109 \\ 587 \\ \hline 9979 \end{array}$$

**Bài 3:** (2 điểm)

Một cửa hàng bán ngày thứ nhất được 360m vải, ngày thứ nhì bán bằng  $\frac{2}{3}$  số vải ngày thứ nhất, ngày thứ ba bán bằng  $\frac{1}{2}$  tổng số vải bán hai ngày đầu. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải ?

**Giải**

Số mét vải bán ngày thứ hai:  $360 \times \frac{2}{3} = 240$  (m)

Tổng mét vải hai ngày đầu:  $360 + 240 = 600$  (m)

Số mét vải bán ngày thứ ba:  $600 : 2 = 300$  (m)

Tổng mét vải bán cả 3 ngày:  $600 + 300 = 900$  (m)

Số mét vải trung bình mỗi ngày bán được:  $900 : 3 = 300$  (m)

Đáp số: 300 mét

**Bài 4:** (2 điểm)

Anh hơn em 6 tuổi. 8 năm sau tuổi anh và tuổi em cộng lại được 42 tuổi. Tính tuổi mỗi người hiện nay.

**Giải**

8 năm sau anh cũng hơn em 6 tuổi.

Tuổi của em 8 năm sau:  $(42 - 6) : 2 = 18$  (tuổi)

Tuổi của em hiện nay:  $18 - 8 = 10$  (tuổi)

Tuổi của anh hiện nay:  $10 + 6 = 16$  (tuổi)

Đáp số: Anh 16 tuổi

Em 10 tuổi

**Bài 5:** (2 điểm)

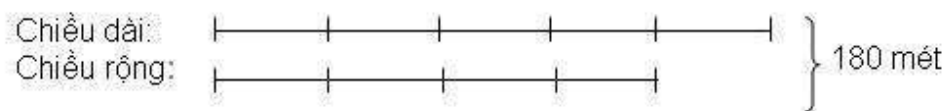
Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng bằng  $\frac{4}{5}$  chiều dài và chu vi bằng chu vi thửa ruộng hình vuông có cạnh 90m. Tính chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng hình chữ nhật đó.

**Giải**

Chu vi hình vuông cũng là chu vi hình chữ nhật:  $90 \times 4 = 360$  (m)

Nửa chu vi hình vuông:  $360 : 2 = 180$  (m)

Ta có sơ đồ



Tổng số phần bằng nhau:  $4 + 5 = 9$  (phần)

Chiều rộng hình chữ nhật:  $180 : 9 \times 4 = 80$  (m)

Chiều dài hình chữ nhật:  $180 - 80 = 100$  (m)

Đáp số: Chiều dài 100 mét

Chiều rộng 80 mét

**\*.Năm học: 1996 - 1997**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
AN GIANG**

**KỶ THI TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 4**

**Ngày thi: 10 – 04 – 1997**

**Môn thi:**

**Thời gian: 90 phút.**

*(Không kể thời gian phát đề)*

**TOÁN**

**BÀI 1:**

a-.Tính:  $11 - 12 + 13 - 14 + 15$

b-.Tìm Y:  $1125 : (319 - Y) = 5$

c-.Tính nhanh:  $(18 \times 4 + 6) : (18 \times 5 - 12)$

**Giải**

a).Tính  $11 - 12 + 13 - 14 + 15 =$   
 $11 + (13 - 12) + (15 - 14) =$   
 $11 + 1 + 1 = 13$

b).Tìm Y  $1125 : (319 - Y) = 5$   
 $319 - Y = 1125 : 5$   
 $319 - Y = 225$   
 $Y = 319 - 225$   
 $Y = 94$

c).Tính nhanh:  $(18 \times 4 + 6) : (18 \times 5 - 12) =$   
 $(18 \times 4 + 6) : (18 \times 4 + 18 - 12) =$   
 $(18 \times 4 + 6) : (18 \times 4 + 6) = 1$

**BÀI 2:**

Năm 1997, cha 34 tuổi, con 10 tuổi.

Hỏi: a-.Năm nào, tuổi cha gấp 3 lần tuổi con?

b-.Có khi nào tuổi cha gấp 6 lần tuổi con?

**Giải**

a).Tuổi cha hơn tuổi con:  $34 - 10 = 24$  (tuổi)  
Hiệu số phần của tuổi cha và tuổi con lúc tuổi cha gấp 3 lần tuổi con:  $3 - 1 = 2$  (phần)

Lúc cha gấp 3 lần tuổi con thì tuổi của con là:  $24 : 2 = 12$  (tuổi)

Tuổi cha gấp 3 lần tuổi con vào năm:  $1997 + (12 - 10) = 1999$

b).Nếu cha gấp 6 lần tuổi con thì hiệu số phần bằng nhau là:  $6 - 1 = 5$  (phần)

Tuổi của con lúc này là:  $24 : 5$

Do 24 không chia hết cho 5 nên tuổi của cha không thể gấp 6 lần tuổi của con.

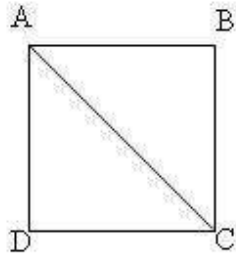
**BÀI 3:**

Cho hình vuông ABCD, như hình vẽ.

a-.Hãy cắt thành 4 hình tam giác rồi ghép lại thành 2 hình vuông.

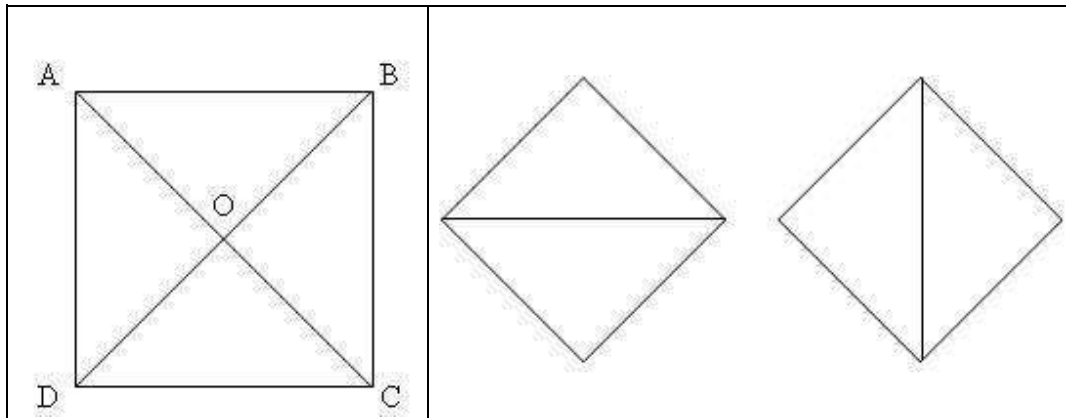
b-.Hình vuông có đường chéo AC là 6cm.

Tính diện tích hình vuông ABCD.



**Giải**

a).Cắt thành 4 hình tam giác để ghép thành 2 hình vuông.



b).Theo hình vẽ, cạnh hình vuông nhỏ bằng nửa đường chéo. Đoạn AO dài:  $6 : 2 = 3$  (cm)

Diện tích hình vuông nhỏ là:  $3 \times 3 = 9$  (cm<sup>2</sup>)

Diện tích hình vuông ABCD là:  $9 \times 2 = 18$  (cm<sup>2</sup>)

**Đáp số:** 18 cm<sup>2</sup>

Bài 1- Tính giá trị biểu thức sau:

a-  $1995 \times 867 + 1995 \times 133$

b-  $(m : 1 - m \times 1) : (m \times 1994 + m + 1)$

Với m là số tự nhiên.

Bài 2- Ba số có trung bình cộng là 60 . Tìm 3 số đó, biết nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số thứ nhất thì được số thứ 2 và số thứ nhất bằng 1/4 số thứ ba

Bài 3- Cùng một lúc Hà đi từ A đến B, còn Nam đi từ B đến A. hai bạn gặp nhau lần đầu ở điểm C cách điểm A là 3 km, rồi lại tiếp tục đi.Nam đến A rồi quay lại B ngay, còn Hà đến B cũng quay trở về A ngay . Hai bạn gặp nhau lần thứ hai ở điểm D cách B là 2 km. Tính quãng đường AB và xét xem ai đi nhanh hơn?

Bài 4- Đoạn thẳng MN chia hình vuông ABCD thành 2 hình chữ nhật ABNM và MNCD (như hình vẽ). Biết tổng và hiệu chu vi hai hình chữ nhật là 1986 cm và 170 cm . Hãy tìm diện tích hai hình chữ nhật đó?

A

B

M

N

D

C

Biểu điểm: Bài 1 : 6 Điểm

Bài 2 : 6 Điểm

Bài 3 : 4 Điểm

Bài 4 : 4 Điểm

### Đề số 2

Đề thi chọn học sinh giỏi lớp 4

Môn toán: ( Thời gian 60 phút)

Bài số 1- Viết tất cả các số chẵn chục nhỏ hơn 4000 có 4 chữ số từ các chữ số sau: 0,2,3,4,5 ( mỗi chữ số chỉ có mặt một lần trong mỗi số).

Bài số 2- Tính giá trị biểu thức sau:

$$( 43 \times 11 + 44 \times 11 + 45 \times 11 + 46 \times 11 + 47 \times 11 ) : (45 \times 55)$$

Bài số 3- Bố hơn mẹ 4 tuổi, 7 năm trước tuổi bố gấp 8 lần tuổi con còn tuổi con bằng  $\frac{1}{7}$  tuổi mẹ . Tính tuổi bố , mẹ hiện nay.

Bài số 4- Hình chữ nhật ABCD có chu vi là 48 m. Người ta kẻ các đường thẳng song song với chiều rộng để chia hình chữ nhật thành 9 hình vuông và một hình chữ nhật mới. Tính kích thước hình chữ nhật mới . Biết tổng chu vi của 9 hình vuông và hình chữ nhật mới bằng 84 m.

A

B

D

C

Biểu điểm: Mỗi bài 5 điểm

### Đề số 3

Đề thi chọn học sinh giỏi lớp 4

môn toán: ( Thời gian 60 phút)

Bài số 1- Tính giá trị các biểu thức sau theo các hợp lý nhất:

a-  $( 4568 + 3759 ) - ( 4563 + 3764 )$

b-  $( 56 \times 27 + 56 \times 35 ) : 62$

Bài số 2 Tìm số lớn nhất có 3 chữ số mà khi chia cho 75 thì được thương và số dư bằng nhau.